TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2024/QĐCNTTLH	*Kim Động, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của anh Nguyễn Văn K và chị Trần Kim H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Anh Nguyễn Văn K sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bản TC, xã ST, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

+ Chị Trần Kim H, sinh năm 2001, Nơi cư trú: thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 01/11/2020

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Anh M: Anh Nguyễn Văn K và chị Trần Kim H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Trần Kim H đều thống nhất đề nghị công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K và chị H đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 01/11/2020, hiện nay cháu M đang ở cùng với chị H. Anh K và chị H thống nhất, thoả thuận giao cháu M cho chị H được chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18) tuổi, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M thành niên (đủ 18) tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2024. Anh K được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh K và chị H đều tự nguyện không đề nghị giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Kim Động;
- Chi cục THADS huyện Kim Động;
- UBND xã ST, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu (GCNKH số 12 ngày 08/4/2021)
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long